TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA

Bản án số: **20**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26/4/2019
V/v tranh chấp: "Ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG,
TỈNH KHÁNH HÒA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Hiếu**

Hội thẩm nhân dân: Ông **Lưu Văn Có**

Bà **Nguyễn Thị Tỉnh**

Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Kiều Diễm -** Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa:

Ông **Lê Hoàng Anh** – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 51/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2019 về "***Ly hôn"*** theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2019/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

* ***Nguyên đơn:*** Bà Hoàng Thị H

Địa chỉ: thôn P – xã P1 – Thành phố N – tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

* ***Bị đơn:*** Ông Phạm Đức D

Địa chỉ: thôn P – xã P1 – Thành phố N – tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày: Tôi kết hôn với ông Phạm Đức D từ ngày 08/01/2009 có đăng ký kết hôn tại UBND xã P1 – Thành phố N. Chúng tôi có 03 con chung là Phạm Thái Hà G (sinh ngày 20/11/2008), Phạm Hoàng Cẩm T (sinh ngày 28/12/2011) và Phạm Đức Q (sinh ngày 21/10/2016). Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do ông D thường xuyên uống rượu, hay cự cãi và đánh đập vợ con. Mặc dù đã cố gắng bỏ qua nhiều lần nhưng không thể tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này, hiện tôi không còn tình cảm với ông D. Nay tôi yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Tôi xin được nuôi 03 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Tôi đồng ý chịu toàn bộ án phí của vụ án.

* Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không thể hiện ý kiến.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Hoàng Thị H được ly hôn ông Phạm Đức D. Về con chung: Giao 03 con chung là Phạm Thái Hà G (sinh ngày 20/11/2008), Phạm Hoàng Cẩm T (sinh ngày 28/12/2011) và Phạm Đức Q (sinh ngày 21/10/2016) cho bà H nuôi. Bà H không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét. Tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục:** Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] **Về quan hệ hôn nhân**: Bà Hoàng Thị H và ông Phạm Đức D kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã P1 – Thành phố N theo Giấy chứng nhận kết hôn số 02 cấp ngày 08/01/2009. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Qua lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn không hạnh phúc do không hòa hợp, có nhiều mâu thuẫn và hiện nay nguyên đơn khẳng định không còn tình cảm với bị đơn nên xin ly hôn. Như vậy, mục đích hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn.

[4] **Về con chung:** Có 03 con chung là Phạm Thái Hà G (sinh ngày 20/11/2008), Phạm Hoàng Cẩm T (sinh ngày 28/12/2011) và Phạm Đức Q (sinh ngày 21/10/2016). Xét cháu T và cháu G có nguyện vọng xin ở với mẹ, mặt khác các cháu đều được nguyên đơn chăm sóc ổn đinh nên giao các con chung cho bà Hải nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] **Về tài sản chung, nợ chung:** không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Nếu sau này các bên có yêu cầu sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn khởi kiện.

[6] **Án phí:** nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình;

- Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa

án.

Tuyên xử: **Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.**

1/ *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Hoàng Thị H và ông Phạm Đức D được ly hôn.

2/ *Về con chung*: Giao 03 (ba) con chung là Phạm Thái Hà G (sinh ngày 20/11/2008), Phạm Hoàng Cẩm T (sinh ngày 28/12/2011) và Phạm Đức Q (sinh ngày 21/10/2016) cho bà Hoàng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục sau khi ly hôn. Không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét. Ông Phạm Đức D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: không có yêu cầu nên không xem xét. Sau này nếu các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

4/ *Án phí*: Bà Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0010635 ngày 23/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà Hoàng Thị H đã nộp đủ án phí.

5/ *Quy định*: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6/ Quyền kháng cáo: Bà Hoàng Thị H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Phạm Đức D có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Nha Trang;
- Đương sự;
- THADS Tp Nha Trang;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- UBND xã P1;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiếu